

Bản án số: 292/2021/HC-PT

Ngày 19/5/2021

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 705/2020/TLPT-HC ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 786/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N (Có mặt);

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn Nghị, Luật sư Văn phòng luật sư Buôn Ma Thuột thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc Ân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trường THCS B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Chung - Hiệu trưởng Trường THCS B (Vắng mặt).

3.2. Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T;

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã Q, huyện T: Ông Mai Văn Tỉnh - Công chức địa chính - xây dựng và môi trường Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T (Vắng mặt).

3.3. Ông Điều G, bà Thị B (Vắng mặt);

Địa chỉ: Bon B, xã Q huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ông, bà là chủ sở hữu quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 161, diện tích 2.228,9m², tọa lạc tại Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông được UBND huyện T cấp ngày 09-12-2016, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số CD 343563.

Ngày 24-10-2018, UBND huyện T ban hành Quyết định số: 1752/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 1752) về việc thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý GCNQSDĐ số CD 343563 do UBND huyện T cấp ngày 09-12-2016 mang tên hộ ông Nguyễn Văn C, lý do thu hồi: Không đúng diện tích, vi phạm điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013.

Ông, bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Điều G, bà Thị B từ ngày 24-6-2016 và sử dụng ổn định từ đó đến nay nên ông bà thuộc trường hợp được cấp GCNQSDĐ và được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ số CD 343563 cho ông bà là đúng quy định của pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 99 của Luật Đất đai năm 2013. UBND huyện T cho rằng diện tích đất không đúng nhưng không cung cấp cho ông, bà chứng cứ về việc diện tích đất của ông, bà xác định trong GCNQSDĐ là không đúng và lý do đưa ra của UBND huyện T là không có căn cứ nên ông, bà không đồng ý với Quyết định số: 1752/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ của UBND huyện T. Mặt khác Quyết định số 1752 là không đúng quy định của pháp luật và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, bà. Do đó, ông, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy bỏ Quyết định số: 1752/QĐ-UBND ngày 24-10-2018 của UBND huyện T.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày:

Nội dung vụ việc phát sinh theo Báo cáo số: 28/UBND-ĐC ngày 16-4-2018 của UBND xã Q về việc báo cáo việc cấp sai GCNQSDĐ đối với hộ ông Nguyễn Văn C, thường trú tại Bon B, xã Q, huyện T, sai hiện trạng sử dụng đất thực tế sử dụng của hộ ông Nguyễn Văn C, cấp trùng lên phần diện tích đất khu tập thể của giáo viên Trường Trung học cơ sở B.

UBND huyện T đã giao cơ quan chuyên môn phối hợp làm việc với UBND xã Q và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tuy Đức; kiểm tra thực địa thửa đất số 37, tờ bản đồ số 161 đã cấp GCNQSDĐ số CD 343563, cấp ngày 09-12-2016 cho hộ ông Nguyễn Văn C, thường trú tại Bon B, xã Q, huyện T.

Qua kiểm tra cho thấy hiện trạng trên thửa đất của hộ ông Nguyễn Văn C đã được cấp GCNQSDĐ, có nhà tập thể của giáo viên Trường Trung học cơ sở B, xây dựng năm 2005; phần đất cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Văn C do Trung tâm đo đạc tư vấn Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông đo đạc, bản đồ đo đạc không thể hiện khu nhà tập thể của giáo viên Trường Trung học cơ sở B, do khi đo đạc bản đồ địa chính hộ ông Nguyễn Văn C đã chỉ ranh giới sử dụng đất sai với thực tế sử dụng của mình (chỉ ranh cho đơn vị đo đạc luôn cả phần diện tích đất khu nhà tập thể của giáo viên Trường Trung học cơ sở B). Dẫn đến việc khi hộ ông Nguyễn Văn C đăng ký cấp GCNQSDĐ theo đợt tập trung nhiều hộ gia đình cùng đăng ký, UBND xã Q không phát hiện được việc kê khai sai diện tích sử dụng đất so với thực tế của hộ ông Nguyễn Văn C để được cấp GCNQSDĐ bao gồm cả phần nhà ở tập thể của Trường Trung học cơ sở B.

Do vậy, việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Văn C thuộc vào trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đã cấp sai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ theo khoản 56 Điều 2 của Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, quy định: “Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định”. Vì vậy, UBND huyện T (cơ quan cấp GCNQSDĐ) ban hành Thông báo số: 51/TB-UBND ngày 25-5-2018 của UBND huyện T về việc thông báo thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý GCNQSDĐ số CD 343563 cấp ngày 09-12-2016, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 161, diện tích 2.228,9m² của hộ ông Nguyễn Văn C, thường trú tại Bon

B, xã Q, huyện T; thông báo cho hộ ông Nguyễn Văn C được biết và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Q.

Sau khi hết thời hạn niêm yết thông báo, UBND xã Q và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T không nhận được bất cứ đơn khiếu nại phản ánh của hộ ông Nguyễn Văn C, do đó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T đã tham mưu UBND huyện T ban hành Quyết định số: 1752/QĐ-UBND ngày 24-10-2018 về việc thu hồi, hủy bỏ giá trị pháp lý GCNQSDĐ số CD 343563 cấp ngày 09-12-2016, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 161, diện tích 2.228,9m² của hộ ông Nguyễn Văn C, thường trú tại Bon B, xã Q, huyện T.

Từ những nội dung nêu trên, UBND huyện T xét thấy việc ban hành Quyết định số: 1752/QĐ-UBND ngày 24-10-2018 là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Điều G, bà Thị B trình bày: Năm 1992, gia đình ông, bà khai hoang được 01 thửa đất có diện tích khoảng hơn 2.200m² (rộng khoảng 40m) tại B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, trên đất có trồng cây điều. Ngày 24-6-2016, ông bà đã chuyển nhượng cho ông C, bà N quyền sử dụng đối với toàn bộ thửa đất nói trên (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 161, diện tích 2.228,9m²). Hai bên hoàn tất việc giao tiền, giao đất tại thời điểm ký kết giấy sang nhượng. Trong quá trình ông bà sử dụng đất từ năm 1992, thì khoảng năm 2005 đến năm 2006, Trường Trung học cơ sở B đã tự ý xây dựng nhà cho giáo viên nội trú ngay trên diện tích thửa đất của ông bà mà không có ý kiến hay văn bản gì. Do ông bà không rành tiếng phổ thông nên không viết đơn khiếu nại mà chỉ phản đối bằng miệng. Tuy nhiên, Trường Trung học cơ sở B cũng không có ý kiến gì. Ông bà vẫn tiếp tục trồng điều và canh tác trên đất cho đến năm 2016 thì chuyển nhượng cho ông C bà N.

Đối với việc Trường Trung học cơ sở B tự ý xây nhà nội trú cho giáo viên trên đất của ông bà trước đây (nay là đất của ông C bà N) thì ông bà đề nghị Trường Trung học cơ sở B trả lại phần diện tích đã xây nhà cho ông C, bà N sử dụng theo đúng diện tích trên GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C. Ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông C, bà N.

Người đại diện theo pháp luật của Trường THCS B ông Trần Ngọc Chung trình bày: Ông Chung về nhận công tác tại trường từ cuối năm 2016, ông Chung được bàn giao tiếp quản cơ sở vật chất nhà trường trong đó có khu nhà tập thể được xây dựng từ trước theo biên bản bàn giao ngày 30-12-2006 giữa ông Nguyễn Hồng Phú - Nguyên là Hiệu trưởng sang cho ông Trần Ngọc Thọ cũng nguyên là Phó Hiệu trưởng trường lúc bấy giờ. Toàn bộ diện tích đất nhà trường

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 12.643m² vào ngày 06-10-2010 đứng tên Trường THCS B còn hồ sơ tài liệu liên quan đến khu nhà tập thể ông Chung không được biết và cũng không có giấy tờ thể hiện quyền quản lý của nhà trường THCS đối với khu tập thể giáo viên. Còn các vấn đề trước ông Chung không biết.

Ông Chung đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện đúng theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp chính đáng cho Trường THCS B, yêu cầu ông Nguyễn Văn C không được xâm phạm đến quyền quản lý khu nhà đất tập thể mà giáo viên đang ở.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã Q, huyện T trình bày: Ông Mai Văn Tinh có quan điểm giống với nội dung trình bày của người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 1752/QĐ-UBND ngày 24-10-2018 của UBND huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2020 ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C bà N giữ nguyên đơn kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C, bà N cho rằng UBND huyện T thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông C là không đúng quy định vì biên bản làm việc xác minh nguồn gốc đất lập ngày 06/9/2017 có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số: 1752/QĐ-UBND ngày 24-10-2018 của UBND huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, các đương sự tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, tại phiên tòa ông C cũng thừa nhận ngày 24/6/2016 nhận chuyển nhượng đất, trên đất có nhà ở của cán bộ Trường THCS B. UBND huyện T phát hiện cấp giấy sai đã ban hành quyết định thu hồi là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ

án đúng quy định của pháp luật, nay ông C bà N kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông C bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” là đúng quan hệ tranh chấp. Đối tượng bị kiện là Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện T; vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và thời hiệu khởi kiện vẫn còn là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N:

[2.1]. Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 343563 ngày 09/12/2016, thửa số 37, tờ bản đồ số 161, diện tích 2.228,9m² cho hộ ông Nguyễn Văn C khi trên đất có công trình kiến trúc là 3 phòng ở của cán bộ, giáo viên Trường Trung học cơ sở B xây dựng từ năm 2005. Năm 2016 sau khi nhận chuyển nhượng đất của bà Thị B, ông C đến dọn rẫy thì người của Trường THCS B ngăn cản, Trường THCS B sau đó đã làm đơn yêu cầu xã Q giải quyết và mời ông C đến làm việc. Như vậy, có căn cứ xác định diện tích 2.228,9m² UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn C, có nhà và đất của Trường Trung học cơ sở B đang quản lý, sử dụng.

[2.2]. Căn cứ Báo cáo số 28/UBND-ĐC ngày 16/4/2018 của UBND xã Q; căn cứ Tờ trình số 762/TTr-TN&MT ngày 22/6/2018 của Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện T tham mưu, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số: 1752/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 343563 cấp ngày 09/12/2016, tại thửa số 37, tờ bản đồ số 161, diện tích 2.228,9m² mang tên hộ ông Nguyễn Văn C là đúng theo quy định tại khoản 56 Điều 2 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai: “*Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở*

và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định”.

[2.3]. Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định bà Thị B chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất cho ông Nguyễn Văn C, UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên cho hộ ông Nguyễn Văn C, khi trên thửa đất có căn nhà, gồm 3 phòng ở của cán bộ, giáo viên Trường THCS B đang quản lý, sử dụng. Do đó, UBND huyện T ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn C là đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ.

[3]. Người bảo vệ quyền lợi cho ông Nguyễn Văn C cho rằng Biên bản xác minh lập ngày 06/9/2017 có dấu hiệu vi phạm pháp luật nhưng không đưa ra được căn cứ. Ông Nguyễn Văn C kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị N; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 20/2020/HC-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 366 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N, về việc yêu cầu hủy Quyết định số: 1752/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002131 ngày 28/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu 13.980.000đ (*Mười ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, được trừ số tiền 13.980.000đ (*Mười ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N đã nộp.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001099 ngày 19/9/2020 nên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu 17-PTTH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý